

Số: **216/2023/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 215/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023, giữa:

Người yêu cầu:

1. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh ngày 21/6/1993.

Hộ chiếu số C9162xxx do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/6/2020

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xã L, huyện U, thành phố Hà Nội

2. Ông **Truong Thanh T**, sinh ngày 04/4/1995.

Quốc tịch: Hoa Kỳ

Hộ chiếu số 64511xxxx do Bộ Ngoại giao Hợp chủng quốc Hoa Kỳ cấp ngày 18/10/2019.

Nơi cư trú: XXXX Clover Ln, JV WI 53545 – Mỹ

Tạm trú tại Việt Nam: Xã L, huyện U, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào điều 29; Điều 38; điều 144; khoản 2 điều 149; điều 150; điều 212; điều 213 và điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 54, điều 55; điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận

giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Trương Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung:* Bà Nguyễn Thị H và ông Trương Thanh T không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2.2. *Về tài sản chung:* Bà Nguyễn Thị H và ông Trương Thanh T thống nhất tự giải quyết và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2.3. *Về lệ phí ly hôn sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị H và ông Trương Thanh T mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2022/0002646 ngày 06/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THA dân sự TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Lam